

UỶ BAN DÂN TỘC VÀ MIỀN NÚI
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HỢP TÁC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VỚI AN ĐỘ

BÁO CÁO THỰC HIỆN DỰ ÁN
HỢP TÁC NGHIÊN CỨU, NHẬP NỘI MỘT SỐ GIỐNG CÂY
TRỒNG VÀ CÔNG NGHỆ BẢO QUẢN, CHẾ BIẾN PHÙ HỢP
VÀO MỘT SỐ TỈNH MIỀN NÚI PHÍA BẮC VIỆT NAM.

CỦA CHI CỤC ĐỊNH CANH ĐỊNH CƯ TỈNH THÁI NGUYÊN
VỤ XUÂN NĂM 2002

5020 - 2

14/12/2009

Số: 128/BC/ĐCĐC-KTM

Thái Nguyên Ngày 2.Tháng 07 Năm 2002

BÁO CÁO KHOA HỌC

*Thực hiện dự án hợp tác khoa học công nghệ với Ấn Độ
Xóm Đất Đỏ Xã Lâu Thượng Huyện Võ Nhai Tỉnh Thái Nguyên
Vụ xuân năm 2002.*

I/ Tình hình chung:

Xóm Đất Đỏ xã Lâu Thượng Huyện Võ Nhai có tổng diện tích tự nhiên là 53 ha trong đó có 17 ha đất nông nghiệp chiếm 32% tổng diện tích đất tự nhiên. Dân số toàn xóm có 39 hộ với 176 nhân khẩu có 3 dân tộc anh em cùng sinh sống đó là dân tộc Tày, Nùng, Kinh. Người dân ở đây làm ruộng là chủ yếu có 7,0 ha ruộng lúa canh tác 1 vụ, 10 ha đất sỏi, bãi trồng màu như ngô, đỗ, lạc, thuốc lá...

Thực hiện hợp đồng số: 15/UBDTMN - BQLDA ấn Độ ngày 20/12/2001 giữa Ủy ban Dân Tộc và Miền Núi với Chi Cục Định Canh Định Cư - KTM Tỉnh Thái Nguyên. V/V Thử nghiệm nhắc lại 1 số giống cây cải dầu Ấn Độ trong vụ đông xuân năm 2001 (Từ tháng 12/2001 đến hết tháng 03/2002). Nhằm xác định chính xác thời vụ và đặc điểm thích nghi, sinh trưởng, phát triển của cây cải dầu Ấn Độ.

II/ Kết quả thực hiện dự án:

1) Kết quả thử nghiệm trồng cây cải dầu Ấn Độ:

- Số hộ tham gia thực hiện: 8 hộ.
- Diện tích thử nghiệm: 3.000 m².
- Số giống thử nghiệm: 7 giống.
 - + Mustard Jagannath (Ký hiệu là CD1).
 - + Toria TS 36 (Ký hiệu là CD2).
 - + Mustard Agrani (Ký hiệu là CD3).
 - + Mahyco Shradha (Ký hiệu là CD4).

- + Mustard RH 30 (Ký hiệu là CD5).
- + Toria TS 38 (Ký hiệu là CD6).
- + Mahyco Bold (Ký hiệu là CD7).

- Thời gian gieo trồng: 20/02/2002.

- Kết quả thực hiện: Sau khi có kế hoạch người dân đã chuẩn bị đất, phân bón, gieo trồng và chăm sóc đúng quy trình kỹ thuật nên tỷ lệ nảy mầm và tỷ lệ mọc cao. Do gieo trồng cây cải dầu trái vụ nên sau khi gieo 12 - 16 ngày xuất hiện bộ nhẩy ăn rễ lá và cắn cụt thân cây tỷ lệ hại rất lớn. Chi Cục Định Canh Định Cư - KTM đã phối hợp với kỹ thuật bên A (*Viện công nghiệp thực phẩm*) chỉ đạo phun thuốc trừ sâu kịp thời nhưng sau khi phun 3 đến 5 ngày sâu bọ lại phát triển trở lại. Từ thực tế đó địa phương đã mời viện công nghiệp thực phẩm (*Kỹ thuật bên A*) xác định và kết luận vụ xuân không thích hợp cho cây cải dầu Ấn Độ sinh trưởng và phát triển (*Biên bản lập ngày 06/03/2002*) đã đề nghị ban quản lý dự án cho dừng thử nghiệm cây cải dầu Ấn Độ vụ xuân năm 2002 và thay thế bằng cây hướng dương Ấn Độ trên diện tích trồng cây cải dầu.

2) Kết quả thử nghiệm trồng cây hướng dương Ấn Độ:

- Diện tích gieo trồng: 3.000 m².
- Số hộ thực hiện: 8 hộ.
- Thời gian gieo trồng: 09/03/2002.
- Số giống gieo trồng thử nghiệm: 6 giống.
 - + APSH 11 (Ký hiệu là HD1)
 - + KBSH 1 (Ký hiệu là HD2)
 - + MORDEN (Ký hiệu là HD3)
 - + PKVSH 27 (Ký hiệu là HD4)
 - + G101 (Ký hiệu là HD5)
 - + F2 MEXICO (Ký hiệu là HD6)
- Khối lượng sản phẩm nghiệm thu thực tế:

*** Tổng cộng: 28,3 kg**

Trong đó: APSH 11: 5,5 kg ; KBSH 1: 4,0 kg ; MORDEN: 4,0 kg ;

PKVSH 27 : 3,1 kg ; G101: 9,2 kg ; F2 MEXICO: 2,5 kg.

a) *Chỉ tiêu về chiều cao và số lá:* (Biểu 01).

+) *Giai đoạn sau gieo 20 ngày:*

- Chiều cao: Các giống có chiều cao trung bình từ 8,7 cm - 12,5 cm. ở giai đoạn này giống HD4 có chiều cao nhỏ nhất: 8,7 cm, các giống HD6, HD2, HD1 có chiều cao từ 12,1 - 12,5 cm, giống HD3, HD5 có chiều cao 10,7 - 11,5 cm.

- Số lá: Số lá giao động từ 4,0 - 4,7 lá, giống HD4, HD5 có số lá là 4,0, giống HD3 có số lá là 4,7 lá.

+) Giai đoạn sau gieo 40 ngày:

- Chiều cao: Giai đoạn này đã có sự chênh lệch về chiều cao trung bình từ 17,8 - 30,4 cm. Giống HD2 có chiều cao lớn nhất: 30,4 cm, giống HD5 có chiều cao nhỏ nhất: 17,8 cm các giống khác có chiều cao từ 18,5 - 20,4 cm.

- Số lá: Các giống HD1, HD3, HD5 có 8,9 - 10,7 lá, giống HD2, HD6 có 12,4 - 12,6 lá.

+) Giai đoạn sau gieo 50 ngày:

- Chiều cao: Có sự chênh lệch rõ rệt ở các giống giao động từ 40 - 63 cm, giống HD1 có chiều cao lớn nhất: 63,4 cm, giống HD4, HD5 có chiều cao nhỏ nhất: 40,5 cm, giống HD3, HD6 có chiều cao từ 45,7 - 46,1 cm, giống HD2 có chiều cao: 60,4 cm.

- Số lá: Giao động từ 16,5 - 22,4 lá giống HD1, HD2 có số lá nhiều nhất 22,3 - 22,4 lá, giống HD4 có số lá ít nhất: 16,5 lá.

+) Giai đoạn sau gieo 60 ngày:

- Chiều cao: Giống HD2 có chiều cao lớn nhất: 100,4 cm, giống HD4 có chiều cao nhỏ nhất: 50,4 cm, các giống khác từ 60,2 - 85,1 cm.

- Số lá: giao động từ 20,1 - 27,4 lá, giống HD6 có số lá lớn nhất: 27,4 lá, giống HD4 có số lá nhỏ nhất 20,1 lá, các giống khác giao động từ 21,3 - 25,2 lá.

+) Giai đoạn sau gieo 70 ngày:

- Chiều cao: Tất cả các giống đã đạt chiều cao tối đa ở giai đoạn này, giống HD5 có chiều cao lớn nhất: 140,6 cm, giống HD4 có chiều cao nhỏ nhất: 60,3 cm, giống HD3 có chiều cao: 65,1 cm, các giống khác từ: 120 - 135 cm.

- Số lá: Giai đoạn này các giống đã ra hết số lá, giống HD3 có số lá ít nhất: 22,3 lá, giống HD6 có số lá nhiều nhất: 28,0 lá, các giống khác từ 22,7 - 26,5 lá.

b) Chỉ tiêu về sinh trưởng, phát triển: (Biểu 02)

- Tất cả các giống đều mọc sau khi gieo 6 - 8 ngày, riêng giống HD4 tỷ lệ mọc thấp, thời gian mọc kéo dài từ 7 - 10 ngày sau gieo.

- Thời gian ra nụ: Giống HD3 ra nụ sớm nhất: 42 ngày sau gieo, giống HD6 ra nụ muộn nhất: 64 ngày sau gieo, các giống khác từ 47 - 62 ngày sau khi gieo.

- Thời kỳ ra hoa: Giao động từ 54 - 81 ngày sau khi gieo, giống HD3, HD4 nở hoa sớm nhất: 54 - 59 ngày sau gieo, giống HD5, HD6 nở hoa muộn nhất: 79 - 81 ngày sau gieo, giống HD2: 67 ngày sau gieo, giống HD1: 72 ngày sau khi gieo.

- Thời kỳ chín: Giống HD4 chín sớm nhất: 93 ngày sau gieo, giống HD6 chín muộn nhất: 105 ngày sau gieo còn các giống khác từ 95 - 104 ngày sau gieo.

c) Các yếu tố cấu thành nên năng suất:

- Mật độ: Giống HD5, HD6 có mật độ lớn nhất 30 cây/ 5 m² các giống khác có mật độ: 26 - 28 cây/5m².

- Đường kính hoa: Giống HD4 có đường kính hoa nhỏ nhất: 10,0 cm, giống HD2 có đường kính hoa lớn nhất: 13,6 cm. Các giống khác có đường kính hoa từ 11,6 - 13,4 cm.

Số bông hữu hiệu: Các giống HD1, HD2, HD3, HD5, HD6 có số bông hữu hiệu là 100%, giống HD4 có số bông hữu hiệu là 24 bông (92%).

- Tỷ lệ hạt lép trên bông (%): Giống HD3 có tỷ lệ lép cao nhất: 55,8% , Giống HD2 có tỷ lệ lép thấp nhất: 7,5%, các giống khác từ 10,3 - 25,3%.

- Trọng lượng nghìn hạt (P 1000 hạt): Giống HD2 có P1.000 hạt lớn nhất: 59,2 g, giống HD4 có P1000 hạt nhỏ nhất: 46,0 g, các giống khác từ 52,0 đến 53,6 g.

- Năng suất: Giống HD2 có năng suất cao nhất: 1,44 tấn/ ha, giống HD3 có năng suất thấp nhất: 0,3 tấn/ ha, giống HD4 có năng suất: 0,45 tấn/ha, các giống khác từ 1,2 - 1,4 tấn/ha.

III/ Kết luận và kiến nghị :

1) Kết luận: Thử nghiệm gieo trồng cây cải dầu vụ xuân không thành công nên chuyển toàn bộ diện tích trồng cải sang gieo trồng cây hướng dương

nên so với lý lịch giống chậm 18 - 20 ngày Cây sinh trưởng tốt, tỷ lệ nảy mầm và tỷ lệ mọc cao nhưng giai đoạn ra hoa gặp mưa to nên tỷ lệ lép cao ảnh hưởng lớn đến năng suất, riêng giống HD4 sinh trưởng phát triển kém, tỷ lệ mọc thấp, cây phân cành nhánh nhiều, hoa chính nhỏ, cây thấp hạt nhỏ.

- *Tình hình sâu bệnh hại:*

+ Sâu hại: Xuất hiện sâu xanh, sâu xám, bọ đầu đỏ hại lá, hoa tỷ lệ hại thấp đã sử lý bằng thuốc OFATOX 400EC.

+ Bệnh hại: Xuất hiện bệnh thối cổ rễ, thối đĩa hoa tỷ lệ hại không đáng kể.

+ Trong 6 giống thử nghiệm giống HD2 (KBSH1) là có ưu thế và có năng suất cao hơn là giống có triển vọng.

Kiến nghị:

- Đề nghị Ban quản lý hợp tác khoa học công nghệ với Ấn Độ tiếp tục đầu tư sản xuất thử nghiệm trồng cây hướng dương, cải dầu, lạc Ấn Độ vụ đông năm 2002 nhằm xác định chắc chắn về thời vụ và tình hình sinh trưởng, phát triển của cây lấy dầu nhập từ Ấn Độ.

- Đề nghị dự án đầu tư và hướng dẫn sử dụng máy ép dầu thủ công cho cộng đồng./.

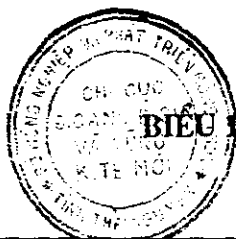
NƠI NHẬN:

- UBNDMN (Ban QLDA) (B/C)
- Viên NCCSDT&MN (B/C)
- Sở NN & PTNT (B/C)
- Lưu VT.

**CHI CỤC ĐỊNH CÁN ĐỊNH CƯ - KTM
TỈNH THÁI NGUYÊN**

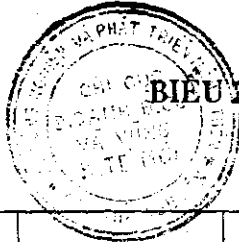


KIT CÁN CỤC TRƯỞNG
CHI CỤC ĐỊNH CƯ
Nguyễn Văn Cảnh



**BIỂU 1: CHỈ TIÊU THEO DỜI SINH TRƯỞNG CÂY HƯỚNG DƯƠNG ẮN ĐỘ
XÓM ĐẤT ĐỎ XÃ LÂU THƯỢNG VỤ XUÂN NĂM 2002.**

STT	TÊN GIỐNG	KÝ HIỆU	CHIỀU CAO (cm)					SỐ LÁ (lá)					GHI CHÚ
			20 ngày	40 ngày	50 ngày	60 ngày	70 ngày	20 ngày	40 ngày	50 ngày	60 ngày	70 ngày	
1	APSH 11	HD1	12,5	18,5	63,4	80,5	120,3	4,2	10,1	22,3	24,2	26,5	
2	KBSH 1	HD2	12,4	30,4	60,4	100,4	130,7	4,4	12,4	22,4	25,2	26,4	
3	MORDEN	HD3	10,7	20,2	46,1	60,2	65,1	4,7	10,3	19,7	21,3	22,3	
4	PKVSH 27	HD4	8,7	20,1	40,5	50,4	60,3	4,0	10,7	16,5	20,1	22,7	
5	G 101	HD5	11,5	17,8	40,3	80,4	140,6	4,0	8,9	18,2	22,7	24,7	
6	F2 MEXICO	HD6	12,1	20,4	45,7	85,1	135,2	4,3	12,6	17,4	27,4	28,0	
	Ngày theo dõi		29/3	20/4	30/4	10/5	20/5	29/3	20/4	30/4	10/5	20/5	



BIỂU 2: ĐẶC ĐIỂM VỀ SINH TRƯỞNG VÀ PHÁT TRIỂN CỦA CÂY HƯƠNG DƯƠNG ẮN ĐỘ VỤ XUÂN NĂM 2002.

Số TT	Tên giống	Ngày gieo	Ngày mọc		T.gian từ gieo - mọc (ngày)	Ngày ra nụ		T.gian từ gieo - ra nụ (ngày)	Ngày nở hoa		T.gian từ gieo - nở hoa	Ngày chín		T.gian từ gieo - thu hoạch
			10%	80%		10%	80%		10%	80%		10%	80%	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	APSH 11	9/3	15/3	17/3	8	27/4	5/5	57	10/5	20/5	72	7/6	16/6	100
2	KBSH 1	9/3	15/3	17/3	8	2/5	10/5	62	8/5	15/5	67	5/6	16/6	100
3	MORDEN	9/3	15/3	17/3	8	15/4	20/4	42	25/4	2/5	54	25/5	11/6	95
4	PKVSH 27	9/3	16/3	19/3	10	18/4	25/4	47	1/5	7/5	59	25/5	9/6	93
5	G 101	9/3	15/3	17/3	8	6/5	10/5	62	20/5	27/5	79	17/6	20/6	104
6	F2 MEXICO	9/3	15/3	17/3	8	6/5	12/5	64	20/5	29/5	81	17/6	21/6	105



BIỂU 3: CÁC YẾU TỐ CẤU THÀNH NĂNG SUẤT CÂY HƯỚNG DƯƠNG ẤN ĐỘ.

STT	Tên giống	Ký hiệu	Đường kính hoa (cm)	Đường kính thân (cm)	Số cây/5m ²	Số bông hữu hiệu/5m ²	Số % hạt lép/bông	P.1000 hạt (g)	Năng suất tấn/ha
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	APSH 11	HD1	11,6	2,8	27	27	18,0	52,0	1,3
2	KBSH 1	HD2	13,6	3,0	26	24	7,5	59,2	1,44
3	MORDEN	HD3	12,8	3,3	28	28	55,8	52,8	0,3
4	PKVSH 27	HD4	10,0	1,8	27,5	27,5	25,3	46,0	0,45
5	G 101	HD5	12,5	3,0	30	30	13,6	53,6	1,4
6	F2 MEXICO	HD6	13,4	2,8	30	30	10,3	52,0	12

BÁO CÁO

TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN DỰ ÁN HỢP TÁC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VỚI ẤN ĐỘ

Thực hiện hợp đồng số 15/UBDTMN-BQLDA Ấn Độ ngày 20/12/2001 giữa Chi Cục Định canh định cư - KTM Thái Nguyên với Ủy Ban Dân tộc và Miền núi.

Chi cục Định Canh Định Cư và vùng Kinh Tế mới tỉnh Thái Nguyên xin báo cáo tiến độ thực hiện dự án hợp tác khoa học công nghệ với Ấn Độ tại xóm Đất Đỏ xã Lau Thượng huyện Võ Nhai tỉnh Thái Nguyên từ ngày 02/5/2002 đến 30/5/2002 như sau:

I) Kết quả thực hiện:

1. Kết quả thử nghiệm trồng cây hướng dương Ấn Độ: (Hợp đồng số: 15/UBDTMN-BQLDA Ấn Độ ngày 20/12/2001).

- Diện tích gieo trồng: 3.000m².
- Địa điểm: Xóm Đất Đỏ xã Lau Thượng huyện Võ Nhai.
- Thời gian gieo: 09/3/2002.
- Số giống thử nghiệm: 6 giống (APSH11, KBSH1, MORDEN, PKVSH27, G101, F2 MEXICO).

*** Chỉ tiêu sinh trưởng của cây hướng dương Ấn Độ giai đoạn sau khi gieo 50 đến 70 ngày.**

- Sau khi gieo 50 đến 60 ngày chiều cao của các giống có sự chênh lệch từ 50cm đến 85cm. Số lá giai đoạn này từ 10 - 13,5 cặp.

- Giai đoạn sau gieo 70 ngày tất cả các giống đã đạt chiều cao và số lá tối đa, có sự chênh lệch rõ rệt về chiều cao ở các giống giao động từ 60cm đến 140cm. Giống PKVSH27 (HD4) có chiều cao trung bình thấp nhất 60,3cm, giống